

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Soạn thảo
và Tổ Thư ký xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng
nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật;

Thực hiện Quyết định số 915/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 84/TTr-SYT ngày 28/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài Nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp; Trưởng ban Soạn thảo và Tổ Thư ký xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tỉnh Quảng Nam; Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KTN, NC, KGVX.

D:\QUANG VX\Năm 2021\Quyết định\QĐ ban hành
Quy chế BST và TTK QCKTDP NSSH.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Tân



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký
xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch
sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn kỹ thuật địa phương);

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên của Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký

1. Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký được tổ chức và hoạt động theo các nguyên tắc sau đây:

a) Bảo đảm sự tham gia và phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan;

b) Bảo đảm tính dân chủ, khách quan và khoa học trong hoạt động xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

c) Đề cao trách nhiệm của Trưởng ban Soạn thảo (sau đây gọi tắt là Trưởng ban), thành viên Ban Soạn thảo, thành viên Tổ Thư ký, cơ quan, tổ chức có thành viên trong Ban Soạn thảo, Tổ Thư ký;

d) Hoạt động thường xuyên và theo chế độ thảo luận tập thể.

đ) Trong quá trình chỉ đạo, điều hành soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Trưởng ban được phép sử dụng con dấu của Sở Y tế, Phó Trưởng ban được phép sử dụng con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Ban Soạn thảo xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương chấm dứt hoạt động và tự giải thể khi dự án được thông qua và Quy chuẩn được ban hành.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA BAN SOẠN THẢO VÀ TỔ THƯ KÝ

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký

1. Các thành viên trong Ban Soạn thảo có trách nhiệm xây dựng Chương trình hoạt động của Dự án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Chuẩn bị đề cương, biên soạn và chỉnh lý dự thảo.

2. Chỉ đạo Tổ Thư ký thực hiện các hoạt động phục vụ xây dựng nội dung Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

3. Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề với sự tham gia của các chuyên gia, cơ quan, tổ chức liên quan (ưu tiên mời các hiệp hội, ngành hàng, doanh nghiệp, người dân... là những đối tượng chịu tác động trực tiếp của Quy chuẩn kỹ thuật) để minh bạch thông tin, lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

4. Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa dự thảo trình Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng Quy chuẩn Việt Nam để xem xét gửi lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

5. Ban Soạn thảo trình Sở Y tế thẩm định, trình UBND tỉnh tổ chức việc xem xét hồ sơ, gửi dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến và gửi đến cơ quan thông báo và điểm hỏi đáp của địa phương tương ứng để xác định sự cần thiết phải thông báo cho WTO theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BKHHCN ngày 29/11/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định hoạt động, phối hợp trong mạng lưới các cơ quan thông báo, hỏi đáp và ban liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Đồng thời, thông báo về việc lấy ý kiến Quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên Cổng thông tin điện tử hoặc tạp chí, ấn phẩm chính thức của UBND tỉnh và các cơ quan tham mưu giúp việc UBND tỉnh. Trên cơ sở các ý kiến đóng góp. Ban Soạn thảo hoàn chỉnh lại dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và lập hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định tại khoản 4, Điều 8, Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

6. Ban Soạn thảo trình Sở Y tế thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định tại khoản 4, Điều 8, Thông tư số 26/2019/TT-BKHHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ và chuyển hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương kèm theo Biên bản thẩm tra đến Bộ quản lý chuyên ngành tương ứng tại khoản 1, Điều 23 của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, Điều 1, Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, để tổ chức xem xét, cho ý kiến.

7. Trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ có ý kiến đồng ý với việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Ban Soạn thảo tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Trường hợp Bộ, cơ quan ngang Bộ có ý kiến không đồng ý với việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Ban Soạn thảo nghiên cứu, xem xét các ý kiến không nhất trí để xử lý, chỉnh lý dự thảo, lập lại hồ sơ dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và gửi lấy ý kiến lại các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định tại khoản 3, Điều 8, Thông tư số 26/2019/TT-KHCN ngày 25/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Nhiệm vụ của Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các thành viên Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký

1. Trưởng ban:

- a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Soạn thảo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Soạn thảo.
- b) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Soạn thảo.
- c) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Soạn thảo.

2. Phó Trưởng ban:

- a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những nội dung, công việc được phân công; thay mặt Trưởng ban điều hành công việc khi được ủy quyền.
- b) Tham mưu, giúp Trưởng ban trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức triển khai các hoạt động của Ban Soạn thảo.
- c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện soạn thảo và hoàn thiện Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo Kế hoạch của UBND tỉnh; trực tiếp triệu tập, đôn đốc các thành viên Ban Soạn thảo trong hoạt động chuyên môn xây dựng, soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- d) Trực tiếp chỉ đạo các thành viên lập kế hoạch hoạt động của Ban Soạn thảo.
- đ) Thay mặt Trưởng ban liên hệ với các cơ quan, tổ chức giải quyết các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban Soạn thảo.

3. Thành viên Ban Soạn thảo:

- a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Soạn thảo, trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Trưởng ban và có trách nhiệm gửi ý kiến tham gia bằng văn bản, đồng thời cử người có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia cuộc họp.
- b) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.
- c) Xây dựng kế hoạch hoạt động của mình trên cơ sở kế hoạch hoạt động của Ban Soạn thảo và nhiệm vụ được phân công để báo cáo Trưởng ban.
- d) Thường xuyên báo cáo và xin ý kiến lãnh đạo Sở, ngành mình về nội dung của dự án, dự thảo.

4. Tổ Thư ký:

- a) Có trách nhiệm báo cáo Trưởng ban về công việc được giao.
- b) Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo sự chỉ đạo của Ban Soạn thảo.
- c) Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến dự án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- d) Phối hợp khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nước liên quan đến đối tượng quản lý và nội dung chính của dự án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- đ) Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu có liên quan đến dự án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- e) Chuẩn bị và thông qua đề cương chi tiết việc triển khai dự án xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương kèm theo khung nội dung dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.
- g) Biên soạn dự thảo trên cơ sở khung nội dung dự thảo đã được Ban Soạn thảo thông nhất và viết thuyết minh cho dự thảo.
- h) Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa và hoàn chỉnh dự thảo.
- i) Thực hiện các công việc khác có liên quan.

Chương III BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo

Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm bảo đảm về điều kiện vật chất, kỹ thuật để Ban Soạn thảo làm việc.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có thành viên trong Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký

1. Tạo điều kiện về thời gian và bố trí hợp lý công việc để thành viên hoàn thành nhiệm vụ do Ban Soạn thảo giao.

2. Tổ chức tổng kết đánh giá các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, khảo sát thực tế, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội thuộc lĩnh vực do Sở, ngành mình quản lý có liên quan đến dự án, dự thảo và kiến nghị phương hướng giải quyết.

3. Nhiệm vụ các Sở, ngành cụ thể như sau:

a) Sở Y tế:

- Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan thu thập Báo cáo đánh giá hiện trạng cấp nước, tình hình triển khai quy hoạch cấp nước và hiện trạng môi trường của tỉnh Quảng Nam;

- Báo cáo tình hình diễn biến các bệnh tật lây lan theo đường nước của tỉnh Quảng Nam;

- Tổng hợp báo cáo các chỉ tiêu xét nghiệm để đánh giá chất lượng các nguồn nước mặt, nước ngầm, nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, xây dựng dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

- Tổ chức các buổi Hội thảo xin ý kiến các Sở, ngành, đơn vị, chuyên gia lĩnh vực liên quan về Quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

- Trình Bộ Y tế thẩm định dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, chỉnh sửa các ý kiến góp ý. Hoàn thiện Quy chuẩn kỹ thuật địa phương và trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

b) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:

Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Là đơn vị đầu mối tham mưu Sở Y tế xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo chỉ đạo của Ban Soạn thảo;

- Thu thập, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

- Lập phương án điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý nước liên quan đến đối tượng quản lý và nội dung chính của xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

- Tổ chức nghiên cứu thông tin, tư liệu có liên quan đến xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương. Nhập, xử lý và báo cáo các chuyên đề liên quan đến xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

- Chuẩn bị và thông qua đề cương chi tiết việc triển khai Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương kèm theo khung nội dung dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

- Phối hợp với Viện Pasteur Nha Trang thu thập kết quả thử nghiệm 22 thông số chất lượng nước của 12 đơn vị cấp nước trên 1000 m³/ngày đêm và 17 đơn vị cấp nước dưới 1000m³/ngày đêm trên địa bàn tỉnh năm 2020;

- Biên soạn dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên cơ sở khung nội dung dự thảo đã được Ban Soạn thảo thống nhất và viết báo cáo thuyết minh cho dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, trên cơ sở tham vấn, hỗ trợ về chuyên môn của Viện Súc khỏe nghề nghiệp và Môi trường - Bộ Y tế và Viện Pasteur Nha Trang;

- Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, trên cơ sở tham vấn, hỗ trợ về chuyên môn của Viện Súc khỏe nghề nghiệp và Môi trường - Bộ Y tế và Viện Pasteur Nha Trang;

- Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý, chỉnh sửa và hoàn chỉnh dự thảo.

c) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Gửi dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, điểm hỏi đáp địa phương để lấy ý kiến, xác định sự cần thiết phải thông báo cho WTO theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BKHCN ngày 29/11/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Hướng dẫn và phối hợp với Sở Y tế trình tự thực hiện các thủ tục xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định;

- Tổ chức phổ biến áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

d) Sở Tư pháp:

- Tham gia xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Tổ chức thẩm định dự thảo các văn bản Quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đảm bảo chất lượng, nội dung, hình thức dự thảo trước khi trình UBND tỉnh xem xét, ban hành.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Cung cấp báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Quảng Nam từ năm 2015 đến năm 2020;

- Cung cấp kết quả quan trắc chất lượng nước sông suối và nước ngầm được các nhà máy nước khai thác sử dụng để cung cấp sinh hoạt trên địa bàn tỉnh từ năm 2015 đến năm 2020;

- Cung cấp kết quả quan trắc đối với chất lượng các nguồn xả thải từ các khu công nghiệp hoặc các cơ sở sản xuất công nghiệp; đặc biệt đối với những khu công nghiệp hoặc cơ sở sản xuất có xả thải vào hoặc gần nguồn nước, khu vực khai thác nước của đơn vị cấp nước;

- Tham gia xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

e) Sở Xây dựng:

- Đánh giá hiện trạng cấp nước và tình hình triển khai quy hoạch cấp nước tỉnh Quảng Nam từ năm 2015 đến năm 2020;

- Tham gia xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Cung cấp thông tin về loại hình sản xuất nông nghiệp (chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng lúa/cây lương thực...), sử dụng hóa chất có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước. Thông tin về các loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đang được sử dụng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt ở những khu vực gần nguồn nước (sông, suối, ao, hồ...), khu vực hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực khai thác nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;

- Tham gia xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

h) Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Y tế trong quá trình thực hiện và góp ý dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

i) Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Quảng Nam:

- Tham gia xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Cung cấp thông tin về các đơn vị cấp nước thuộc quản lý của Công ty và tổng hợp số liệu về chất lượng nước nguồn khai thác, kết quả nội kiểm chất lượng nước (thành phẩm) theo thời gian của các đơn vị đó từ năm 2015 đến năm 2020, gửi về Sở Y tế.

k) Các Sở, Ban, ngành có liên quan hỗ trợ cung cấp tài liệu, thông tin để phục vụ kịp thời theo yêu cầu của Tổ Thư ký. Ngoài thành phần của Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký, các Sở, Ban, ngành của tỉnh được sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình để phục vụ cho việc xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Trưởng Ban Soạn thảo xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Ban Soạn thảo tổ chức thực hiện đúng Quy chế này.

Điều 8. Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Ban Soạn thảo và Tổ Thư ký thực hiện đúng Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, Trưởng Ban Soạn thảo có trách nhiệm đề xuất với Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế phù hợp./.